TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 1 - Khối 6

Địa điểm: Phòng B1 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B5

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A001	Bùi Nguyễn Thúy	An	Nữ	07/09/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
2	A002	Bùi Thúy	An	Nữ	02/04/2009	Bình Dương	6.4	
3	A003	Đỗ Hoàng Hải	An	Nữ	13/05/2009	Bình Dương	6.2	
4	A004	Hồ Thúy	An	Nữ	11/05/2009	Bình Dương	6.4	
5	A005	Lê Đỗ Phúc	An	Nữ	11/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
6	A006	Nguyễn Phúc Duy	An	Nữ	22/07/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
7	A007	Phan Nguyễn Phúc An	An	Nữ	16/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.11	
8	A008	Đoàn Ngọc	Anh	Nữ	01/01/2009	Khánh Hòa	6.3	
9	A009	Đỗ Ngọc Hồng	Anh	Nữ	21/02/2009	An Giang	6.2	
10	A010	Đỗ Quang Hoàng	Anh	Nam	06/07/2009	Phú Thọ	6.5	
11	A011	Hà Tú	Anh	Nữ	19/07/2009	Bình Dương	6.4	
12	A012	Hoàng Vân	Anh	Nữ	21/04/2009	Bình Dương	6.6	
13	A013	Huỳnh	Anh	Nữ	27/05/2009	Bình Dương	6.3	
14	A014	Huỳnh Tuấn	Anh	Nam	30/07/2009	Bình Dương	6.11	
15	A015	Lê Hồ Quốc	Anh	Nam	09/11/2009	Bình Dương	6.12	
16	A016	Nguyễn Duy Trần Hoàng	Anh	Nam	19/05/2009	Thanh Hóa	6.10	
17	A017	Nguyễn Hà	Anh	Nữ	29/05/2009	Bình Dương	6.7	
18	A018	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	Nữ	12/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
19	A019	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	Nữ	19/10/2009	Bình Phước	6.5	
20	A020	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	Nữ	06/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
21	A021	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	03/11/2009	Bình Dương	6.6	
22	A022	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	17/09/2009	Bình Dương	6.3	
23	A023	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	10/09/2009	Bình Dương	6.5	
24	A024	Nguyễn Trần Việt	Anh	Nam	01/06/2009	TP Hồ Chí Minh	6.9	
25	A025	Nguyễn Trọng	Anh	Nam	28/08/2009	Nghệ An	6.12	
26	A026	Phạm Hà	Anh	Nữ	11/12/2009	Bình Dương	6.2	
27	A027	Phan Tuấn	Anh	Nam	18/05/2009	Hà Tĩnh	6.8	
28	A028	Thân Hoàng Bảo	Anh	Nữ	17/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
29	A029	Trần Huyền	Anh	Nữ	14/12/2009	Bình Dương	6.5	
30	A030	Trần Quyền	Anh	Nam	02/05/2009	Bình Dương	6.7	
31	A031	Trần Thị Kim	Anh	Nữ	11/09/2009	Bình Dương	6.1	
32	A032	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	06/10/2009	Bình Dương	6.5	
33	A033	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	03/04/2009	Thanh Hóa	6.3	
34	A034	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	Nữ	05/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
35	A035	Bùi Gia	Bảo	Nam	11/09/2009	Bình Dương	6.7	
36	A036	Hà Gia	Bảo	Nam	22/06/2009	Bình Dương	6.3	
37	A037	Hoàng Gia	Bảo	Nam	09/11/2009	Bình Dương	6.4	
38	A038	Lê Gia	Bảo	Nam	03/03/2009	Bình Dương	6.10	
39	A039	Nguyễn Bá Quốc	Bảo	Nam	24/08/2009	Bình Dương	6.11	
40	A040	Nguyễn Đỗ Khánh	Bảo	Nam	11/10/2009	Bình Dương	6.4	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HK I NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 2 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C1 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B6

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A041	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	21/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
2	A042	Nguyễn Hoàng Anh	Bảo	Nam	12/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
3	A043	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	Nam	04/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.10	
4	A044	Phạm Quốc	Bảo	Nam	04/10/2009	Bình Dương	6.5	
5	A045	Phan Gia	Bảo	Nam	31/03/2009	Bình Dương	6.1	
6	A046	Trần Gia	Bảo	Nam	30/03/2009	Bình Dương	6.11	
7	A047	Văn Lê Gia	Bảo	Nam	04/08/2009	Bình Dương	6.12	
8	A048	Đặng Nam	Bình	Nam	29/07/2009	Bình Dương	6.2	
9	A049	Đỗ Nguyễn	Bình	Nam	22/01/2009	Thái Bình	6.6	
10	A050	Hoàng Ngọc Hòa	Bình	Nữ	01/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
11	A051	Phạm Đặng Thanh	Bình	Nam	03/07/2009	Bình Dương	6.7	
12	A052	Nguyễn Hữu Triều	Ca	Nam	21/09/2009	Bình Dương	6.5	
13	A053	Đỗ	Cân	Nam	21/04/2008	Đồng Tháp	6.5	
14	A054	Nguyễn Khánh	Châu	Nữ	16/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
15	A055	Nguyễn Minh	Châu	Nữ	18/12/2009	Bình Dương	6.1	
16	A056	Trần Thị Ngọc	Châu	Nữ	28/09/2009	Trà Vinh	6.11	
17	A057	Hoàng Linh	Chi	Nữ	08/07/2009	TP Hồ Chí Minh	6.10	
18	A058	Lê Quỳnh	Chi	Nữ	30/10/2009	Thanh Hóa	6.7	
19	A059	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	07/07/2009	Thái Bình	6.6	
20	A060	Nguyễn Thị Thùy	Chi	Nữ	10/08/2009	Bình Dương	6.12	
21	A061	Võ Ngọc Khánh	Chi	Nữ	25/08/2009	Bình Dương	6.6	
22	A062	Ngô Minh	Chung	Nam	02/09/2008	Bình Dương	6.8	
23	A063	Nguyễn Thành	Công	Nam	02/11/2009	Bình Dương	6.6	
24	A064	Lê Đức Mạnh	Cường	Nam	12/02/2009	Bình Dương	6.8	
25	A065	Mai Việt	Cường	Nam	15/10/2009	Bình Dương	6.7	
26	A066	Huỳnh Lê Công	Danh	Nam	15/12/2009	Bình Dương	6.9	
27	A067	Lâm Thành	Danh	Nam	27/12/2009	Bình Dương	6.10	
28	A068	Nguyễn Phạm Thế	Danh	Nam	04/11/2009	Bình Dương	6.11	
29	A069	Nguyễn Thành	Danh	Nam	13/10/2007	Bình Phước	6.5	
30	A070	Phan Cao	Danh	Nam	18/12/2009	Bình Dương	6.6	
31	A071	Nguyễn Hoàng	Diễm	Nữ	09/07/2009	Nghệ An	6.5	
32	A072	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	Nữ	14/02/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
33	A073	Đào Bạch	Diệp	Nữ	16/10/2009	Hải Phòng	6.7	
34	A074	Nguyễn Phan Khả	Doanh	Nữ	26/08/2009	Bình Dương	6.9	
35	A075	Đặng Hoàng	Dung	Nữ	26/09/2009	Hà Nam	6.10	
36	A076	Lê Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	18/06/2009	Quảng Ngãi	6.3	
37	A077	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	16/10/2009	Bình Dương	6.9	
38	A078	Bùi Tuấn	Dũng	Nam	29/01/2008	Ninh Bình	6.5	
39	A079	Dương Ngọc	Dũng	Nam	06/03/2009	Bình Dương	6.4	
40	A080	Hoàng Đức	Dũng	Nam	04/03/2009	Thanh Hóa	6.12	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 3 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C2 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B7

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A081	Lê Nguyễn Đình	Dũng	Nam	30/08/2009	Bình Dương	6.3	
2	A082	Lê Tiến	Dũng	Nam	10/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.3	
3	A083	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	01/01/2009	Bình Dương	6.8	
4	A084	Phạm Mạnh	Dũng	Nam	06/06/2009	Thanh Hóa	6.2	
5	A085	Phạm Nguyễn Đức	Dũng	Nam	10/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
6	A086	Triệu Quốc	Dũng	Nam	25/04/2009	Đắk Lắk	6.12	
7	A087	Lê Thanh	Duy	Nam	14/04/2009	Bình Dương	6.11	
8	A088	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	10/12/2009	Bình Dương	6.10	
9	A089	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	30/09/2009	Bình Dương	6.8	
10	A090	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	Nữ	13/03/2009	An Giang	6.7	
11	A091	Phạm Vũ Mỹ	Duyên	Nữ	24/07/2009	Bình Dương	6.9	
12	A092	Bùi Hà Sơn	Dương	Nam	07/01/2009	Bình Dương	6.6	
13	A093	Bùi Thùy	Dương	Nữ	01/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.9	
14	A094	Hoàng Thái	Dương	Nam	15/11/2009	Bình Dương	6.7	
15	A095	Nguyễn Đức	Dương	Nam	11/03/2009	Bình Dương	6.4	
16	A096	Phan Thanh Thái	Dương	Nam	31/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
17	A097	Trần Đức	Dương	Nam	01/08/2008	Bình Dương	6.9	
18	A098	Võ Thị Thùy	Dương	Nữ	06/12/2009	Bình Dương	6.11	
19	A099	Vũ Tùng	Dương	Nam	15/03/2009	Bình Dương	6.9	
20	A100	Phan Gia	Đại	Nam	20/07/2009	Tây Ninh	6.1	
21	A101	Lê Hoàng	Đạt	Nam	15/02/2009	Bình Dương	6.6	
22	A102	Lê Tiến	Đạt	Nam	25/04/2008	Thanh Hóa	6.9	
23	A103	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	27/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.3	
24	A104	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	01/12/2009	Bình Dương	6.7	
25	A105	Trần Phan Thành	Đạt	Nam	09/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.5	
26	A106	Trần Phát	Đạt	Nam	24/08/2008	An Giang	6.8	
27	A107	Trương Quốc	Đạt	Nam	12/11/2009	Bình Dương	6.6	
28	A108	Huỳnh Hải	Đăng	Nam	25/02/2009	Bình Dương	6.10	
29	A109	Lê Ngọc Hải	Đăng	Nam	13/12/2009	Bình Dương	6.3	
30	A110	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	21/01/2009	Bình Dương	6.4	
31	A111	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	Nam	27/05/2009	Bình Dương	6.2	
32	A112	Thạch Lê Minh	Đăng	Nam	13/06/2009	Sóc Trăng	6.5	
33	A113	Hà Trần Minh	Đức	Nam	05/02/2009	Thanh Hóa	6.11	
34	A114	Lê Minh	Đức	Nam	25/03/2009	Đồng Nai	6.4	
35	A115	Nguyễn Hồng	Đức	Nam	23/10/2009	Bình Dương	6.9	
36	A116	Vũ Đình	Đức	Nam	09/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
37	A117	Vương Hùng	Đức	Nam	14/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
38	A118	Bùi Lê Hoàng	Gia	Nam	03/04/2009	Khánh Hòa	6.12	
39	A119	Lê Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	24/03/2009	Bình Dương	6.6	
40	A120	Phùng Hoàng Trúc	Giang	Nữ	29/11/2009	Bình Dương	6.12	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 4 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C3 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B8

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A121	Nguyễn Huỳnh	Giao	Nữ	30/10/2009	Bình Dương	6.8	
2	A122	Nguyễn Ngọc	Giàu	Nữ	10/07/2009	Bình Dương	6.7	
3	A123	Bùi Thị Thanh	Hà	Nữ	26/10/2009	Bình Dương	6.4	
4	A124	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	10/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.3	
5	A125	Nguyễn Thanh	Hà	Nữ	30/04/2009	Bình Dương	6.5	
6	A126	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	24/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.9	
7	A127	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	12/11/2009	Thanh Hóa	6.8	
8	A128	Nguyễn Trần Ngọc	Hà	Nữ	20/04/2009	Bình Phước	6.2	
9	A129	Phan Hoàng	Hải	Nam	12/09/2009	Đà Nẵng	6.2	
10	A130	Trần Tấn	Hải	Nam	10/05/2009	Hà Tĩnh	6.11	
11	A131	Đoàn Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	01/08/2009	Bình Dương	6.11	
12	A132	Trương Thị Minh	Hạnh	Nữ	06/05/2009	TP Hồ Chí Minh	6.10	
13	A133	Đồng Nhựt	Hào	Nam	23/08/2009	Bình Dương	6.2	
14	A134	Ngô Anh	Hào	Nam	03/07/2009	Bình Dương	6.8	
15	A135	Hà Thị Thu	Hằng	Nữ	17/12/2009	Thanh Hóa	6.7	
16	A136	Lương Thanh	Hằng	Nữ	26/12/2009	Long An	6.8	
17	A137	Nguyễn Võ Minh	Hằng	Nữ	17/03/2009	Bình Dương	6.7	
18	A138	Phan Thanh	Hằng	Nữ	07/05/2009	Phú Thọ	6.6	
19	A139	Lâm Gia	Hân	Nữ	10/07/2009	TP Hồ Chí Minh	6.3	
20	A140	Lê Gia	Hân	Nữ	27/01/2009	Bình Dương	6.3	
21	A141	Mai Gia	Hân	Nữ	31/05/2009	Bình Dương	6.10	
22	A142	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	01/01/2009	Bình Dương	6.2	
23	A143	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	04/03/2009	Bình Dương	6.10	
24	A144	Tạ Thị Bảo	Hân	Nữ	18/01/2009	Bình Dương	6.10	
25	A145	Trần Ngọc Bảo	Hân	Nữ	13/12/2009	Bình Dương	6.1	
26	A146	Hoàng Thị	Hậu	Nữ	12/10/2009	Thanh Hóa	6.9	
27	A147	Phạm Nguyễn Anh	Hậu	Nam	10/01/2008	Bình Dương	6.10	
28	A148	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	03/10/2009	Bình Dương	6.11	
29	A149	Đỗ Đông	Hiếu	Nam	25/05/2009	Bình Dương	6.10	
30	A150	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	21/09/2007	Long An	6.12	
31	A151	Phan Ngọc Mạnh	Hiếu	Nam	08/12/2008	TP Hồ Chí Minh	6.1	
32	A152	Vũ Minh	Hiếu	Nam	29/06/2009	Bình Dương	6.9	
33	A153	Đinh Phạm Khánh	Hòa	Nữ	22/05/2009	Thái Bình	6.4	
34	A154	Lê Đức	Hòa	Nam	14/10/2009	Bình Dương	6.11	
35	A155	Nguyễn Phạm Minh	Hoàng	Nam	13/12/2009	Bình Dương	6.9	
36	A156	Nguyễn Trọng	Hoàng	Nam	28/02/2009	Bình Dương	6.12	
37	A157	Lê Đàm Nhuận	Hồng	Nữ	08/05/2009	Bình Dương	6.11	
38	A158	Đỗ Việt	Hùng	Nam	16/06/2009	Bình Dương	6.8	
39	A159	Phan Tuấn	Hùng	Nam	05/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
40	A160	Cao Hoàng Bảo	Huy	Nam	14/11/2008	Thanh Hóa	6.8	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 5 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C4 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B9

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A161	Huỳnh Minh	Huy	Nam	04/09/2009	Bình Dương	6.11	
2	A162	Nguyễn Anh	Huy	Nam	15/03/2009	Bình Dương	6.10	
3	A163	Nguyễn Đức Gia	Huy	Nam	11/02/2009	Bình Dương	6.6	
4	A164	Nguyễn Gia	Huy	Nam	25/11/2009	Bình Dương	6.5	
5	A165	Nguyễn Minh	Huy	Nam	16/08/2009	Bình Dương	6.12	
6	A166	Nguyễn Thế Đức	Huy	Nam	04/08/2009	Thanh Hóa	6.7	
7	A167	Phạm Gia	Huy	Nam	09/11/2008	Bình Dương	6.11	
8	A168	Phạm Hoàng Gia	Huy	Nam	09/10/2009	Bình Dương	6.10	
9	A169	Phạm Hồng	Huy	Nam	14/02/2009	Nghệ An	6.4	
10	A170	Trần Gia	Huy	Nam	15/11/2009	Bình Dương	6.3	
11	A171	Trần Gia	Huy	Nam	17/11/2008	TP Hồ Chí Minh	6.8	
12	A172	Trần Nhật	Huy	Nam	16/06/2009	Bình Dương	6.9	
13	A173	Trần Nhật	Huy	Nam	08/11/2008	Tiền Giang	6.11	
14	A174	Võ Nhật	Huy	Nam	18/04/2009	Bình Dương	6.10	
15	A175	Võ Thanh	Huy	Nam	24/08/2009	Quảng Ngãi	6.10	
16	A176	Lê Khánh	Huyền	Nữ	13/05/2009	Bình Dương	6.12	
17	A177	Liễu Như	Huỳnh	Nữ	13/12/2009	Bình Dương	6.4	
18	A178	Vũ Hạ	Huỳnh	Nữ	22/06/2009	Bình Dương	6.8	
19	A179	Bùi Nhật	Hưng	Nam	27/06/2009	Bình Dương	6.8	
20	A180	Huỳnh Việt	Hưng	Nam	23/08/2009	Bình Dương	6.6	
21	A181	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	26/10/2009	Đắk Lắk	6.9	
22	A182	Phan Lê	Hưng	Nam	01/10/2009	Đắk Lắk	6.7	
23	A183	Huỳnh Thị Thanh	Hương	Nữ	28/01/2009	Bình Dương	6.11	
24	A184	Nguyễn Dương Thiên	Hương	Nữ	10/10/2009	Bình Dương	6.10	
25	A185	Trần Thị Lan	Hương	Nữ	10/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.5	
26	A186	Trần Thị Quỳnh	Hương	Nữ	13/10/2009	Bình Dương	6.7	
27	A187	Phạm Tuấn	Hữu	Nam	10/12/2008	Ninh Bình	6.6	
28	A188	Trần Gia	Hy	Nam	24/04/2009	Bình Dương	6.11	
29	A189	Nguyễn Tấn	Kha	Nam	11/02/2009	Bình Dương	6.9	
30	A190	Trần Vương Thanh	Khải	Nam	21/05/2009	TP Hồ Chí Minh	6.3	
31	A191	Hà Huy	Khang	Nam	14/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
32	A192	Nguyễn Bảo	Khang	Nam	01/01/2009	Bình Dương	6.5	
33	A193	Nguyễn Đức An	Khang	Nam	28/11/2009	Bình Dương	6.2	
34	A194	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	Nam	15/05/2009	Bình Dương	6.7	
35	A195	Nguyễn Hoàng Phúc	Khang	Nam	06/04/2009	Bình Dương	6.1	
36	A196	Nguyễn Phúc	Khang	Nam	20/04/2009	Bình Dương	6.6	
37	A197	Nguyễn Tuấn	Khang	Nam	29/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
38	A198	Trần Gia	Khang	Nam	02/03/2009	Bình Dương	6.2	
39	A199	Trần Lê Minh	Khang	Nam	17/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
40	A200	Trần Tấn	Khang	Nam	15/10/2009	Bình Dương	6.8	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 6 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C5 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B10

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A201	Đỗ Ngọc Lê	Khanh	Nữ	11/06/2009	Bình Dương	6.12	
2	A202	Lương Gia	Khánh	Nam	04/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
3	A203	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	13/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.3	
4	A204	Nguyễn Lê Khả	Khiêm	Nam	06/09/2009	Đồng Tháp	6.9	
5	A205	Lê Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	11/05/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
6	A206	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	08/06/2009	Bình Dương	6.4	
7	A207	Nguyễn Cảnh	Khoa	Nam	07/05/2009	Bình Dương	6.5	
8	A208	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	12/12/2009	Vĩnh Long	6.3	
9	A209	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	15/03/2007	TP Hồ Chí Minh	6.9	
10	A210	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	Nam	05/06/2009	Bình Dương	6.6	
11	A211	Phạm Anh	Khoa	Nam	17/07/2009	Bình Dương	6.4	
12	A212	Thái Đăng	Khoa	Nam	20/12/2009	Bình Dương	6.4	
13	A213	Trần Lê Đăng	Khoa	Nam	08/08/2009	Bình Dương	6.5	
14	A214	Hồ Hạo	Khôi	Nam	17/10/2007	Bình Dương	6.11	
15	A215	Lê Đăng	Khôi	Nam	23/06/2009	Bình Dương	6.3	
16	A216	Nguyễn Gia	Khôi	Nam	18/08/2009	Bình Dương	6.7	
17	A217	Nguyễn Trương Minh	Khôi	Nam	27/11/2009	Bình Dương	6.12	
18	A218	Phan Hoàng Anh	Khôi	Nam	01/07/2009	Bình Dương	6.1	
19	A219	Trần Anh	Khôi	Nam	24/04/2009	Bình Dương	6.9	
20	A220	Trần Đăng	Khôi	Nam	04/09/2009	Bình Thuận	6.8	
21	A221	Trịnh Phúc Nguyên	Khôi	Nam	14/07/2009	Sóc trăng	6.10	
22	A222	Nguyễn Hiếu	Kiên	Nữ	22/11/2009	Bình Dương	6.3	
23	A223	Đậu Minh Tuấn	Kiệt	Nam	26/08/2009	Bình Dương	6.7	
24	A224	Lê Văn Tuấn	Kiệt	Nam	23/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
25	A225	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	18/09/2009	Bình Dương	6.4	
26	A226	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	27/03/2009	Bình Dương	6.12	
27	A227	Nguyễn Minh	Kiệt	Nam	21/11/2009	Bình Dương	6.10	
28	A228	Nguyễn Vũ Gia	Kiệt	Nam	03/08/2009	Phú Yên	6.5	
29	A229	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	20/10/2009	Hà Nội	6.11	
30	A230	Sỳ Nguyên	Kiệt	Nam	18/06/2009	Bình Dương	6.3	
31	A231	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	03/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
32	A232	Phan Hoàn	Kim	Nữ	25/06/2009	Bình Dương	6.6	
33	A233	Nguyễn Gia	Kỳ	Nữ	13/07/2009	Bình Dương	6.6	
34	A234	Lê Thị Hương	Lam	Nữ	29/03/2009	Bình Dương	6.5	
35	A235	Lù Khang	Lan	Nữ	19/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.7	
36	A236	Dương Quang	Lâm	Nam	03/09/2009	Bình Dương	6.1	
37	A237	Nguyễn Mai Anh	Lâm	Nữ	24/07/2009	Hà Tĩnh	6.4	
38	A238	Nguyễn Nhật	Lâm	Nam	14/03/2009	Bình Dương	6.12	
39	A239	Nguyễn Trọng Bảo	Lâm	Nam	01/02/2008	Đồng Nai	6.9	
40	A240	Phạm Lê Đăng	Lâm	Nam	14/06/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 7 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C6 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A241	Phan Tùng	Lâm	Nam	20/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.3	
2	A242	Bùi Thanh	Liêm	Nam	04/09/2009	Bình Dương	6.2	
3	A243	Chu Tuấn	Liêm	Nam	24/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
4	A244	Bùi Mai	Linh	Nữ	08/01/2009	Hà Tĩnh	6.7	
5	A245	Đoàn Khánh	Linh	Nữ	18/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.10	
6	A246	Đỗ Mai	Linh	Nữ	19/11/2009	Bắc Giang	6.11	
7	A247	Lê Mỹ	Linh	Nữ	18/03/2009	Bình Dương	6.2	
8	A248	Lư Vũ Trúc	Linh	Nữ	23/06/2009	Bình Dương	6.8	
9	A249	Nguyễn Duy	Linh	Nam	12/03/2008	An Giang	6.5	
10	A250	Nguyễn Giang Hà	Linh	Nữ	02/02/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
11	A251	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	13/04/2009	Bình Dương	6.12	
12	A252	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	Nữ	25/04/2009	Bình Dương	6.6	
13	A253	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	15/06/2009	Hà Tĩnh	6.10	
14	A254	Võ Phương	Linh	Nữ	31/07/2009	Bình Dương	6.11	
15	A255	Vũ Thị Khánh	Linh	Nữ	22/12/2009	Bình Dương	6.3	
16	A256	Nguyễn Minh	Long	Nam	12/06/2008	Bình Dương	6.4	
17	A257	Nguyễn Vũ Gia	Long	Nam	06/05/2009	Bình Dương	6.6	
18	A258	Phạm Bá	Long	Nam	31/08/2009	Bình Dương	6.6	
19	A259	Trần Vũ	Long	Nam	25/02/2009	Hà Nam	6.7	
20	A260	Đỗ Gia	Lộc	Nam	25/09/2009	Bình Dương	6.10	
21	A261	Lê Trần Phúc	Lộc	Nam	01/01/2009	Bình Dương	6.1	
22	A262	Nguyễn Đức	Lộc	Nam	17/11/2009	Hải Phòng	6.8	
23	A263	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	02/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.9	
24	A264	Phạm Huy	Lộc	Nam	18/09/2009	Bình Dương	6.11	
25	A265	Nguyễn Thị Thảo	Ly	Nữ	19/05/2009	Quảng Nam	6.8	
26	A266	Ngô Thanh	Mai	Nữ	13/07/2009	Bình Dương	6.1	
27	A267	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	Nữ	27/02/2009	Bình Dương	6.12	
28	A268	Lê Quốc	Mạnh	Nam	14/08/2009	Hậu Giang	6.11	
29	A269	Nguyễn Minh	Mạnh	Nam	19/05/2009	Bình Dương	6.7	
30	A270	Cao Tấn	Minh	Nam	13/11/2009	Bình Dương	6.8	
31	A271	Chu Lê Nguyên	Minh	Nam	21/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
32	A272	Đào Văn Duy	Minh	Nam	03/02/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
33	A273	Hồ Đức	Minh	Nam	13/04/2009	Bình Dương	6.1	
34	A274	Nguyễn Phan Nhật	Minh	Nam	09/01/2009	Bình Dương	6.9	
35	A275	Trần Tuấn	Minh	Nam	23/08/2009	Thái Bình	6.1	
36	A276	Trần Tuệ	Minh	Nữ	05/10/2009	Bình Dương	6.9	
37	A277	Châu Trà	My	Nữ	19/06/2009	Bình Dương	6.2	
38	A278	Hồ Vũ Như Uyển	My	Nữ	01/05/2009	Đắk Lắk	6.4	
39	A279	Huỳnh Nguyễn Thảo	My	Nữ	13/04/2009	Bình Dương	6.9	
40	A280	Lê Hoàng	My	Nữ	09/08/2009	Bình Dương	6.11	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 8 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C8 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B12

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A281	Lê Thị Trà	My	Nữ	22/01/2009	Thanh Hóa	6.12	
2	A282	Nguyễn Hương Thảo	My	Nữ	20/02/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
3	A283	Nguyễn Kiều	My	Nữ	27/09/2009	TP Hồ Chí Minh	6.11	
4	A284	Thân Đặng Hà	My	Nữ	28/11/2009	Bình Dương	6.10	
5	A285	Võ Phan Hải	My	Nữ	06/10/2009	Bình Dương	6.4	
6	A286	Vương Cẩm	My	Nữ	20/07/2009	Bình Dương	6.7	
7	A287	Lê Đỗ Hoàng	Mỹ	Nữ	18/05/2009	Bình Dương	6.7	
8	A288	Lưu Ngọc	Mỹ	Nữ	14/05/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
9	A289	Đỗ Huỳnh Bảo	Nam	Nam	27/11/2009	Bình Dương	6.11	
10	A290	Hoàng Bá	Nam	Nam	23/07/2009	Bình Dương	6.6	
11	A291	Lê Nguyễn Khánh	Nam	Nam	18/12/2009	Bình Dương	6.10	
12	A292	Lương Xuân	Nam	Nam	15/10/2009	Thừa Thiên Huế	6.9	
13	A293	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	10/12/2009	Bình Dương	6.9	
14	A294	Nguyễn Văn Hải	Nam	Nam	20/10/2009	Bình Dương	6.10	
15	A295	Phạm Bảo	Nam	Nữ	20/08/2009	Bình Dương	6.10	
16	A296	Phạm Hữu	Nam	Nam	11/10/2009	Bình Dương	6.2	
17	A297	Phạm Hữu Hoàng	Nam	Nam	28/04/2009	Đồng Nai	6.3	
18	A298	Trần Huỳnh Phương	Nam	Nam	17/10/2009	Bình Dương	6.12	
19	A299	Vũ Xuân	Nam	Nam	25/02/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
20	A300	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	09/02/2009	Bình Dương	6.11	
21	A301	Nguyễn Hoàng Mỹ	Ngân	Nữ	29/07/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
22	A302	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	19/12/2009	Bình Dương	6.8	
23	A303	Nguyễn Thị Mai	Ngân	Nữ	12/12/2009	Bình Dương	6.12	
24	A304	Phạm Khánh	Ngân	Nữ	13/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
25	A305	Phan Hà Khánh	Ngân	Nữ	07/10/2009	Bình Dương	6.12	
26	A306	Trần Ngọc Thu	Ngân	Nữ	18/09/2009	Bình Dương	6.12	
27	A307	Nguyễn Phương	Nghi	Nữ	22/04/2009	Bình Dương	6.1	
28	A308	Phan Mẫn	Nghi	Nữ	03/03/2009	Bình Dương	6.3	
29	A309	Vũ Xuân	Nghi	Nữ	07/12/2009	Bình Dương	6.11	
30	A310	Phan Hữu	Nghị	Nam	17/10/2009	Bình Định	6.8	
31	A311	Dương Trung	Nghĩa	Nam	15/11/2009	Bình Dương	6.2	
32	A312	Đinh Trọng	Nghĩa	Nam	11/09/2009	Bình Dương	6.2	
33	A313	Phạm Hiếu	Nghĩa	Nam	11/07/2009	Ninh Bình	6.8	
34	A314	Đặng Kim	Ngọc	Nữ	21/12/2009	Bình Dương	6.1	
35	A315	Đoàn Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	09/02/2009	Bình Dương	6.5	
36	A316	Huỳnh Thái Bảo	Ngọc	Nữ	02/09/2009	Thanh Hóa	6.12	
37	A317	Lê Thị Bảo	Ngọc	Nữ	12/01/2009	Bình Dương	6.1	
38	A318	Lò Bảo	Ngọc	Nữ	22/07/2009	Bình Dương	6.11	
39	A319	Nguyễn Kim Hồng	Ngọc	Nữ	11/07/2009	Bình Dương	6.4	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 9 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C9 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B13

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A320	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	08/02/2009	Cà Mau	6.10	
2	A321	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	30/10/2009	Bình Dương	6.11	
3	A322	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	10/02/2009	Thái Bình	6.11	
4	A323	Trịnh Minh	Ngọc	Nam	05/12/2009	Bình Dương	6.7	
5	A324	Trịnh Thị Ánh	Ngọc	Nữ	25/06/2009	Bình Dương	6.10	
6	A325	Trương Minh	Ngọc	Nữ	25/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
7	A326	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	Nam	09/01/2009	TP Hồ Chí Minh	6.10	
8	A327	Nguyễn Thị An	Nguyên	Nữ	25/07/2009	Thanh Hóa	6.9	
9	A328	Tô Thị Phúc	Nguyên	Nữ	03/10/2009	Bình Dương	6.8	
10	A329	Nguyễn Dương	Nguyễn	Nam	25/11/2009	Bình Dương	6.12	
11	A330	Nguyễn Thùy Thanh	Nhã	Nữ	01/10/2008	TP Hồ Chí Minh	6.7	
12	A331	Lê Chí	Nhân	Nam	22/09/2009	Bình Dương	6.6	
13	A332	Trần Viết	Nhân	Nam	06/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.7	
14	A333	Nguyễn Nam Minh	Nhật	Nam	03/09/2009	Bình Dương	6.3	
15	A334	Trương Xuân	Nhật	Nam	12/01/2009	Thanh Hóa	6.4	
16	A335	Bùi Ngọc	Nhi	Nữ	14/03/2009	Bình Dương	6.5	
17	A336	Bùi Phạm Yến	Nhi	Nữ	20/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
18	A337	Hoàng Khương Minh	Nhi	Nữ	16/07/2009	Huế	6.3	
19	A338	Ngô Thái Quỳnh	Nhi	Nữ	04/04/2009	Vĩnh Long	6.6	
20	A339	Nguyễn Hồ Yến	Nhi	Nữ	11/05/2009	Bình Dương	6.6	
21	A340	Nguyễn Lâm Yến	Nhi	Nữ	26/03/2009	Bình Dương	6.5	
22	A341	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	Nữ	24/06/2008	Bình Dương	6.11	
23	A342	Nguyễn Võ Yến	Nhi	Nữ	17/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
24	A343	Nguyễn Vương Thảo	Nhi	Nữ	21/09/2009	Bình Dương	6.7	
25	A344	Phan Bùi Ngọc	Nhi	Nữ	30/07/2009	Bình Dương	6.2	
26	A345	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	23/04/2009	Bình Dương	6.4	
27	A346	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	27/06/2009	TP Hồ Chí Minh	6.9	
28	A347	Vũ Thị Yến	Nhi	Nữ	14/11/2009	Bình Dương	6.3	
29	A348	Bùi Hoàng Minh	Nhiên	Nữ	03/06/2009	Bình Dương	6.8	
30	A349	Chu Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	30/07/2009	Bình Dương	6.2	
31	A350	Hà Thị Quỳnh	Như	Nữ	01/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
32	A351	Hoàng Nguyễn Yến	Như	Nữ	25/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.7	
33	A352	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	Nữ	31/12/2009	Bình Dương	6.3	
34	A353	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	29/04/2009	Bình Dương	6.6	
35	A354	Nguyễn Nhật Mai	Oanh	Nữ	23/01/2009	Bình Dương	6.4	
36	A355	Hà Dương	Phát	Nam	25/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
37	A356	Hà Đỗ Tiến	Phát	Nam	19/06/2009	Bình Dương	6.4	
38	A357	Hồ Thuận	Phát	Nam	22/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
39	A358	Lê Viết Đức	Phát	Nam	28/09/2009	Bình Dương	6.3	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 10 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C10 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B14

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A359	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	29/08/2009	Vĩnh Long	6.11	
2	A360	Nguyễn Ngọc	Phát	Nam	29/04/2009	Bình Dương	6.1	
3	A361	Nguyễn Thiên	Phát	Nam	27/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.5	
4	A362	Nguyễn Trọng Cao	Phát	Nam	30/10/2008	Hà Tĩnh	6.10	
5	A363	Phan Đức	Phát	Nam	17/08/2009	Bình Dương	6.11	
6	A364	Trần Ngọc	Phát	Nam	18/08/2008	Bình Dương	6.3	
7	A365	Dương Chấn Huy	Phong	Nam	17/09/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
8	A366	Đặng Gia	Phong	Nam	31/10/2009	Huế	6.5	
9	A367	Mai Nguyễn Huy	Phong	Nam	14/09/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
10	A368	Đào Minh	Phú	Nam	28/08/2009	Bình Dương	6.2	
11	A369	Phạm Đình Hoàng	Phú	Nam	14/10/2007	Bình Dương	6.11	
12	A370	Huỳnh Minh	Phúc	Nam	15/03/2009	Bình Dương	6.10	
13	A371	Lê Hoàng	Phúc	Nam	12/05/2008	Tây Ninh	6.3	
14	A372	Lê Nguyên Thiên	Phúc	Nam	05/01/2009	Bình Dương	6.8	
15	A373	Ngô Thanh	Phúc	Nam	03/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
16	A374	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	06/02/2009	Bình Dương	6.7	
17	A375	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	Nam	13/09/2009	Bình Dương	6.9	
18	A376	Phạm Gia	Phúc	Nam	12/06/2009	TP Hồ Chí Minh	6.3	
19	A377	Trần Gia	Phúc	Nam	03/09/2009	TP Hồ Chí Minh	6.5	
20	A378	Trần Minh	Phúc	Nam	12/03/2009	Nam Định	6.5	
21	A379	Trần Thiên	Phúc	Nam	17/10/2009	Bình Dương	6.1	
22	A380	Trương Huỳnh Thiên	Phúc	Nam	13/03/2009	Bình Phước	6.11	
23	A381	Ngô Hoàng Bảo	Phụng	Nam	25/09/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
24	A382	Nguyễn Kim	Phụng	Nữ	23/07/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
25	A383	Bùi An	Phương	Nữ	06/01/2009	Bình Dương	6.5	
26	A384	Huỳnh Minh	Phương	Nam	27/08/2009	Bình Dương	6.3	
27	A385	Nguyễn Xuân	Phương	Nam	26/12/2009	Đồng Nai	6.6	
28	A386	Trần Nguyễn Lan	Phương	Nữ	29/11/2008	Trà Vinh	6.3	
29	A387	Nguyễn Hồng	Quang	Nam	20/09/2009	Bình Dương	6.4	
30	A388	Hồ Sỹ	Quân	Nam	29/10/2009	Bình Dương	6.2	
31	A389	Nguyễn Anh	Quân	Nam	24/11/2009	Bình Dương	6.4	
32	A390	Nguyễn Minh	Quân	Nam	28/09/2009	Bình Dương	6.3	
33	A391	Phan Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	05/06/2009	TP Hồ Chí Minh	6.5	
34	A392	Hoàng Thị	Quyên	Nữ	12/05/2009	Thanh Hóa	6.2	
35	A393	Trần Thị Thúy	Quyên	Nữ	23/07/2009	Kiên Giang	6.8	
36	A394	Đinh Thị Như	Quỳnh	Nữ	05/10/2009	Bình Phước	6.7	
37	A395	Hoàng Như	Quỳnh	Nữ	23/04/2009	Bình Dương	6.5	
38	A396	Lê Vũ Khánh	Quỳnh	Nữ	15/10/2009	Bình Dương	6.6	
39	A397	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	03/10/2009	Bình Dương	6.9	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 11 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C11 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B15

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A398	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	18/03/2009	Bình Dương	6.6	
2	A399	Trần Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	14/05/2009	Hà Tĩnh	6.4	
3	A400	Đặng Phước	Sang	Nam	24/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
4	A401	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	17/08/2009	Tiền Giang	6.7	
5	A402	Đào Xuân	Sơn	Nam	15/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
6	A403	Đặng Thanh	Sơn	Nam	27/10/2009	Bình Dương	6.2	
7	A404	Ngô Văn Ngọc	Sơn	Nam	22/02/2009	Bắc Giang	6.3	
8	A405	Châu Anh	Tài	Nam	26/11/2009	Bình Dương	6.11	
9	A406	Đỗ Thành	Tài	Nam	04/08/2009	Bình Dương	6.4	
10	A407	Nguyễn Thành	Tài	Nam	01/06/2009	Bình Dương	6.10	
11	A408	Cao Lê Ngọc	Tâm	Nữ	20/01/2009	Quảng Bình	6.1	
12	A409	Đỗ Phú Duy	Tâm	Nam	17/12/2009	Bình Dương	6.12	
13	A410	Lê Thị Minh	Tâm	Nữ	04/02/2009	Bình Dương	6.1	
14	A411	Lý Nhất	Tâm	Nam	01/05/2009	Bình Phước	6.3	
15	A412	Võ Thiện	Tâm	Nam	27/11/2009	Bình Dương	6.5	
16	A413	Trần Gia	Thái	Nam	14/02/2009	Bình Dương	6.8	
17	A414	Trần Quốc	Thái	Nam	31/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.5	
18	A415	Vũ Quốc	Thái	Nam	26/02/2009	Bình Dương	6.11	
19	A416	Lâm Ngọc Thanh	Thanh	Nữ	21/06/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
20	A417	Lê Nhật	Thanh	Nam	19/09/2009	Bình Dương	6.1	
21	A418	Nguyễn Phan Thái	Thanh	Nữ	02/03/2009	Bình Dương	6.1	
22	A419	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	Nữ	22/09/2009	Bình Dương	6.6	
23	A420	Thái Mai	Thanh	Nữ	10/12/2009	Bình Dương	6.2	
24	A421	Lê Kim	Thành	Nam	21/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
25	A422	Thiều Quang	Thành	Nam	28/11/2009	Bình Dương	6.9	
26	A423	Lê Thanh	Thảo	Nữ	05/02/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
27	A424	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	17/03/2009	Bình Dương	6.11	
28	A425	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	29/11/2009	Bình Dương	6.4	
29	A426	Trần Phương	Thảo	Nữ	07/08/2009	Bình Dương	6.7	
30	A427	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	27/03/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
31	A428	Trần Hữu	Thắng	Nam	31/03/2009	An Giang	6.3	
32	A429	Huỳnh Vũ Bảo	Thiên	Nam	04/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
33	A430	Lê Anh	Thiện	Nam	11/08/2009	Khánh Hòa	6.2	
34	A431	Phạm Đức	Thiện	Nam	29/01/2009	Nam Định	6.7	
35	A432	Tô Trí	Thiện	Nam	26/02/2009	Tuyên Quang	6.4	
36	A433	Lâm Quốc	Thịnh	Nam	26/09/2009	Bình Dương	6.2	
37	A434	Phạm Tiến	Thịnh	Nam	16/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
38	A435	Trịnh Cường	Thịnh	Nam	13/08/2009	Bình Dương	6.5	
39	A436	Nguyễn Bá	Thoại	Nam	05/10/2007	Bình Dương	6.6	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 12 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C13

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A437	Phạm Thị	Thơ	Nữ	21/02/2009	Bình Dương	6.7	
2	A438	Lê Nguyễn Minh	Thuận	Nam	02/06/2009	Bình Dương	6.6	
3	A439	Mai Huỳnh Phương	Thúy	Nữ	16/05/2009	Bình Dương	6.2	
4	A440	Nguyễn Hồ Thanh	Thúy	Nữ	12/07/2009	Bình Dương	6.12	
5	A441	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	16/12/2009	Bình Dương	6.4	
6	A442	Tạ Thanh	Thúy	Nữ	18/04/2009	Bình Dương	6.9	
7	A443	Bùi Ngọc Kim	Thư	Nữ	17/08/2009	Quảng Nam	6.10	
8	A444	Đặng Thị Minh	Thư	Nữ	31/05/2008	Huế	6.10	
9	A445	Hoàng Thị Anh	Thư	Nữ	09/11/2009	Thanh Hóa	6.2	
10	A446	Huỳnh Hồng Anh	Thư	Nữ	28/09/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
11	A447	Lê Anh	Thư	Nữ	09/08/2009	Đồng Nai	6.11	
12	A448	Lê Đỗ Minh	Thư	Nữ	19/03/2009	Đắk Lắk	6.5	
13	A449	Lê Hà Anh	Thư	Nữ	09/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
14	A450	Lê Nguyễn Anh	Thư	Nữ	15/12/2009	Bình Phước	6.4	
15	A451	Lý Hoàng Anh	Thư	Nữ	15/10/2009	Bình Dương	6.8	
16	A452	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	22/10/2009	Bình Dương	6.3	
17	A453	Nguyễn Đỗ Anh	Thư	Nữ	16/01/2009	Đồng Nai	6.3	
18	A454	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	16/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.2	
19	A455	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	01/05/2009	Bình Dương	6.1	
20	A456	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	13/06/2009	Bình Dương	6.9	
21	A457	Nguyễn Võ Anh	Thư	Nữ	28/11/2009	Đồng Nai	6.5	
22	A458	Vũ Minh	Thư	Nữ	08/05/2009	TP Hồ Chí Minh	6.9	
23	A459	Nguyễn Thanh	Thức	Nam	30/07/2009	Đắk Lắk	6.7	
24	A460	Thượng Minh	Thức	Nam	11/12/2008	Bình Dương	6.8	
25	A461	Bùi Nguyễn Bảo	Thy	Nữ	12/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	
26	A462	Đặng Anh	Thy	Nữ	27/01/2009	Bình Dương	6.2	
27	A463	Lê Mai	Thy	Nữ	15/12/2009	Bình Dương	6.3	
28	A464	Nguyễn Lệ Bảo	Thy	Nữ	25/01/2009	Bình Dương	6.1	
29	A465	Nguyễn Phúc Bảo	Thy	Nữ	30/01/2009	Bình Dương	6.9	
30	A466	Nguyễn Thị Diễm	Thy	Nữ	23/06/2009	Bình Dương	6.4	
31	A467	Trần Ngọc Quỳnh	Thy	Nữ	31/08/2009	TP Hồ Chí Minh	6.11	
32	A468	Trần Nguyễn Nhã	Thy	Nữ	23/03/2009	Bình Dương	6.2	
33	A469	Trương Nguyễn Yến	Thy	Nữ	11/11/2009	Bình Dương	6.3	
34	A470	Hoàng Phạm Thủy	Tiên	Nữ	30/11/2008	TP Hồ Chí Minh	6.12	
35	A471	Ngô Ngọc Cẩm	Tiên	Nữ	13/11/2008	Bình Dương	6.9	
36	A472	Nguyễn Mỹ	Tiên	Nữ	17/11/2009	Bình Dương	6.3	
37	A473	Trương Thủy	Tiên	Nữ	01/10/2009	Thanh Hóa	6.5	
38	A474	Huỳnh Phúc	Tiến	Nam	04/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.4	
39	A475	Ngô Trí	Tiến	Nam	16/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.1	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 13 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C14

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A476	Dương Trung	Tín	Nam	10/11/2009	Bình Dương	6.7	
2	A477	Thái Đức	Tín	Nam	25/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.5	
3	A478	Nguyễn Hữu	Toàn	Nam	19/12/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
4	A479	Dương Thị Yến	Trang	Nữ	20/09/2009	Bình Dương	6.10	
5	A480	Đinh Huyền	Trang	Nữ	16/12/2009	Bình Dương	6.12	
6	A481	Lê Mai	Trang	Nữ	07/02/2009	Bình Dương	6.10	
7	A482	Mai Thiều	Trang	Nữ	26/09/2008	Bình Phước	6.12	
8	A483	Phạm Nguyễn Hải	Trang	Nữ	29/10/2009	Bình Dương	6.5	
9	A484	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	24/12/2008	Bình Dương	6.10	
10	A485	Trần Kim	Trang	Nữ	10/01/2009	Trà Vinh	6.12	
11	A486	Trần Ngọc	Trang	Nữ	02/04/2009	Bình Dương	6.11	
12	A487	Vũ Minh	Trang	Nữ	08/05/2009	TP Hồ Chí Minh	6.9	
13	A488	Đoàn Thị Minh	Trâm	Nữ	02/12/2009	Bình Dương	6.12	
14	A489	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	Nữ	02/08/2009	Bình Dương	6.8	
15	A490	Nguyễn Hoàng Khánh	Trâm	Nữ	16/09/2009	Bình Dương	6.2	
16	A491	Nguyễn Đặng Bảo	Trân	Nữ	20/08/2009	Bình Dương	6.1	
17	A492	Nguyễn Hải Minh	Triết	Nam	06/02/2009	Bình Dương	6.2	
18	A493	Đặng Minh	Triều	Nam	05/05/2009	Trà Vinh	6.7	
19	A494	Phan Minh	Triệu	Nam	14/10/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
20	A495	Dương Ngọc	Trinh	Nữ	13/12/2009	Bình Dương	6.5	
21	A496	Hà Kiều	Trinh	Nữ	17/06/2009	Bình Định	6.9	
22	A497	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	09/02/2009	Bình Dương	6.1	
23	A498	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	16/09/2009	Bình Dương	6.10	
24	A499	Đỗ Huỳnh Minh	Trọng	Nam	13/12/2009	Bình Dương	6.7	
25	A500	Dương Thanh	Trúc	Nữ	10/01/2009	Bình Dương	6.1	
26	A501	Nguyễn Hoàng Bảo	Trúc	Nữ	02/08/2009	Bình Dương	6.8	
27	A502	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	Nữ	31/10/2009	Bình Dương	6.3	
28	A503	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	15/05/2009	Vũng Tàu	6.5	
29	A504	Phan Ngô Thanh	Trúc	Nữ	07/01/2009	TP Hồ Chí Minh	6.5	
30	A505	Vương Thị Như	Trúc	Nữ	09/01/2009	Bình Dương	6.6	
31	A506	Đàm Quang	Trung	Nam	27/04/2009	Bình Dương	6.5	
32	A507	Nguyễn Thành	Trung	Nam	29/09/2008	Bình Dương	6.8	
33	A508	Nguyễn Trung	Trực	Nam	19/01/2009	TP Hồ Chí Minh	6.12	
34	A509	Phan Hoàng	Trương	Nam	27/06/2009	Kiên Giang	6.8	
35	A510	Bùi Ngân	Tú	Nữ	01/11/2009	Bình Dương	6.10	
36	A511	Lê Quốc	Tú	Nam	25/08/2009	Bình Dương	6.4	
37	A512	Lê Thị Cẩm	Tú	Nữ	16/05/2008	An Giang	6.3	
38	A513	Phạm Anh	Tú	Nam	04/07/2009	Thái Nguyên	6.9	
39	A514	Vũ Đức Tuấn	Tú	Nam	09/06/2009	Bình Dương	6.1	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2020-2021

Khóa ngày: 28/12/2020

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 14 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C16 - Thứ 2 ngày 28/12: Phòng B16

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A515	Vương Anh	Tú	Nam	31/07/2009	Bình Dương	6.10	
2	A516	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	30/10/2008	Hậu Giang	6.11	
3	A517	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	04/04/2009	Bình Dương	6.7	
4	A518	Bùi Ngọc Cát	Tường	Nữ	15/11/2009	Bình Dương	6.6	
5	A519	Đỗ Mạnh	Tường	Nam	18/11/2008	Bình Dương	6.7	
6	A520	Nguyễn Diệp Phương	Uyên	Nữ	07/11/2009	TP Hồ Chí Minh	6.8	
7	A521	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	Nữ	23/01/2009	Bình Dương	6.9	
8	A522	Nguyễn Trần Tương	Vi	Nữ	24/04/2009	Bình Dương	6.8	
9	A523	Đặng Hoàng	Vĩ	Nam	11/05/2009	TP Hồ Chí Minh	6.9	
10	A524	Lê Văn	Việt	Nam	11/11/2009	Thanh Hóa	6.1	
11	A525	Nguyễn Đức	Việt	Nam	09/01/2009	Nam Định	6.9	
12	A526	Lê Quang	Vinh	Nam	19/07/2009	Bình Dương	6.10	
13	A527	Lê Minh	Vũ	Nam	26/10/2009	Nam Định	6.2	
14	A528	Nguyễn Như Anh	Vũ	Nam	01/06/2009	Bình Dương	6.11	
15	A529	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	16/07/2009	Bình Dương	6.12	
16	A530	Huỳnh Khánh	Vy	Nữ	18/07/2009	Bình Dương	6.10	
17	A531	Lê Đoàn Thanh	Vy	Nữ	06/04/2009	Bình Dương	6.1	
18	A532	Lê Ngọc Trúc	Vy	Nữ	09/10/2009	Bình Dương	6.9	
19	A533	Lê Thị Thanh	Vy	Nữ	11/11/2007	Bình Dương	6.9	
20	A534	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	Nữ	02/01/2009	Bình Dương	6.9	
21	A535	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	22/12/2009	Bình Dương	6.4	
22	A536	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	01/06/2009	Bình Dương	6.8	
23	A537	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	10/10/2009	Hà Nội	6.7	
24	A538	Nguyễn Phương	Vy	Nữ	14/06/2009	Bình Dương	6.3	
25	A539	Nguyễn Thị Bảo	Vy	Nữ	15/11/2008	Bình Dương	6.5	
26	A540	Phạm Ngọc Khánh	Vy	Nữ	25/11/2009	Bình Dương	6.8	
27	A541	Phan Tường	Vy	Nữ	22/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.6	
28	A542	Trần Ngọc	Vy	Nữ	28/08/2009	Bình Dương	6.7	
29	A543	Võ Kiều	Vy	Nữ	16/06/2009	Bình Dương	6.1	
30	A544	Vũ Nguyễn Phương	Vy	Nữ	18/09/2009	Bình Dương	6.10	
31	A545	Lê Văn Lương	Vỹ	Nam	17/08/2008	Hà Tĩnh	6.4	
32	A546	Mai Thị Thanh	Xuân	Nữ	14/01/2009	Bình Dương	6.7	
33	A547	Nguyễn Hoàng	Ý	Nữ	05/03/2009	Bình Dương	6.6	
34	A548	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	Nữ	08/08/2009	Bình Dương	6.10	
35	A549	Nguyễn Như	Ý	Nữ	01/08/2009	Đồng Nai	6.5	
36	A550	Nguyễn Như	Ý	Nữ	04/04/2009	Bình Dương	6.12	
37	A551	Vũ Thị Như	Ý	Nữ	20/02/2008	Đắk Lắk	6.7	
38	A552	Hoàng Thị Kim	Yến	Nữ	20/10/2009	Tuyên Quang	6.5	
39	A553	Phạm Bùi Ngọc	Yến	Nữ	22/10/2009	Bình Dương	6.6	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2020

HIỆU TRƯỞNG